

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2020.

Về việc “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Ba và ông Đỗ Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020; giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1991, có mặt;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên;

Tạm trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên.

* **Bị đơn:** Anh Phạm Thị T – Sinh năm: 1993, vắng mặt không lý do;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa chị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 18/11/2013.

Sau khi kết hôn, chị H, anh T chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến khoảng tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm, chăm lo cho gia đình mà thường xuyên gây sự, đánh đập chị H và không tôn trọng gia đình chị H, chị H đã nhiều lần khuyên răn để vợ chồng chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không được. Chị H, anh T đã không còn sống

chung, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H nhận thấy tình cảm đã hết, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Hồng P và Phạm Nguyễn Hồng Ph cùng sinh ngày 19/6/2014, hiện do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị H tự nguyện giao 02 con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Thi T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; về con chung: Để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần và ghi nhận sự tự nguyện của chị H, cần giao 02 con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Thi T đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 18/11/2013, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị H, anh T có mâu thuẫn do không hợp tính và thường xuyên cãi vã, anh T không chăm lo cho gia đình mà hay gây gổ, đánh đập chị H và tỏ ra không tôn trọng gia đình chị H. Sự việc kéo dài từ tháng 02 năm 2020, cả hai đã tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được triệu tập họp lệ nhưng cố tình không đến là thể hiện sự bỏ mặc, không hợp tác để Tòa vận động, hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H, anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Thi T.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Hồng P và Phạm Nguyễn Hồng Ph cùng sinh ngày 19/6/2014, cháu P, cháu Ph còn nhỏ hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị H cũng tự nguyện giao 02 con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho các cháu P, Ph được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, nên cần tiếp tục giao con cho anh T nuôi dưỡng. Anh T cố tình vắng mặt nên về cấp dưỡng nuôi con HĐXX không xét, khi anh T có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết trong một vụ án khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Thị T.

- Về con chung: Giao cho anh Phạm Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Nguyễn Hồng P và Phạm Nguyễn Hồng Ph cùng sinh ngày 19/6/2014, chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0003589 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên nên đã nộp đủ.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nh được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mai Tấn Hồng

